

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 05 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thắng;
Ông Nguyễn Ngọc Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, đối với:

Bị cáo: **Lê Thanh Đ**, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1973 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu vực 3, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; hiện sinh sống tại: Số nhà 63 Lê quý Đôn, khóm An Hà, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Thanh K và bà Phan Thị X (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; có 3 con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/12/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng trị xử 05 năm tù về tội “Tổ chức người trốn đi nước ngoài”, 01 năm tù về tội “Xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”. Tổng hợp hình phạt chung là 06 năm tù, phạt quản chế 02 năm sau khi mãn hạn tù. Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, Quảng Bình đến ngày 20/10/2002 được đặc xá tha tù trước thời hạn.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 cho đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 12 giờ 05 phút ngày 19/12/2023, Tổ công tác gồm Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị, Đội kiểm soát phòng, chống ma túy Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hướng Hóa, Công an thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tiến hành tuần tra, kiểm soát địa bàn khu vực thị trấn Lao Bảo, khi đến số nhà 63 đường Lê Quý Đôn thuộc khóm An Hà, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa phát hiện 01 nam thanh niên mặc áo phông ngắn tay màu xanh, quần dài màu đen, điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu sirius, màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đi ra từ số nhà 63 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành truy đuổi thì đối tượng điều khiển xe với tốc độ cao chạy thoát. Đến 12 giờ 28 phút cùng ngày, Tổ công tác quay trở lại ngôi nhà số 63 xác minh về đối tượng đã chạy thoát thì thấy Lê Thanh Đ (chủ nhà) đang ngồi tại bộ bàn ghế đặt ở sân nhà. Tổ công tác phát hiện phía dưới bàn kính (nơi Đồng đang ngồi) có một đoạn ống nhựa, Đồng khai nhận bên trong ống nhựa có ma túy hồng phiến. Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến để kiểm tra ống nhựa, phát hiện bên trong có 18 viên nén hình trụ tròn màu hồng. Đ khai mua số ma túy này về cất giấu ở ống nhựa nói trên nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh Đ.

Vật chứng tạm giữ: 18 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, khi tạm giữ được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 067393; 01 điện thoại di động bàn phím số màu xanh mặt trước có in chữ itel, số IMEI 1: 358408131095849, bên trong có gắn 2 thẻ sim gồm một thẻ sim có in chữ mobifone, dãy số 8401230112127851 và một thẻ sim có in chữ viettel, dãy số 8984048000914457348, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt sau có in chữ SAMSUNG màu trắng bên trong có gắn 1 thẻ sim có in chữ mobifone, dãy số 8401221033208321, đã qua sử dụng.

Bản Kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 067393 có tổng khối lượng là 1,7805g là ma túy loại Methamphetamine.

Vụ thứ hai: Vào lúc 16 giờ ngày 19/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Quảng Trị tiếp nhận tin báo về tội phạm của bà Đặng Thị Tuyết Hóa (trú tại: Khóm An Hà, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá) với nội dung: bà Hoá đang xây dựng nhà tại số 59 đường Lê Quý Đôn, khóm An Hà, thị trấn

Lao Bảo nên từ tháng 02/2023, bà Hoá thuê nhà tại số 61 đường Lê Quý Đôn, khóm An Hà, thị trấn Lao Bảo để cất giữ tài sản, đồ dùng của gia đình. Vào chiều ngày 19/12/2023, khi đến lấy vật dụng tại đây, bà Hóa phát hiện tại vị trí lỗ hổng ở sân nhà có 01 gói nilon màu đen, phía trên có hai mảnh bê tông, nghi vấn là hàng cấm nên trình báo với cơ quan chức năng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh Quảng Trị tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện tại lỗ hổng vị trí sát tường rào trước nhà có 01 gói nilon màu đen bên trong có gói màu trắng, bên ngoài là lớp nilon trong suốt, 01 sợi dây cao su màu đỏ bị đứt, tiếp đến là lớp giấy màu trắng và 01 sợi dây cao su màu đỏ, bên trong có 05 túi nilon (có kích thước 09cm x 06cm, được cố định bên ngoài bằng 03 sợi dây cao su màu đỏ) gồm: 04 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng, trên bề mặt có chữ A màu trắng, bên trong mỗi túi có nhiều viên nén màu hồng, màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản khám nghiệm hiện trường, tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật, cụ thể: Các viên nén được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 067394, bao gói được niêm phong trong hộp catton, ký hiệu BG61.

- Bản Kết luận giám định số 86/KL-KTHS, ngày 26/12/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

+ Các viên nén màu hồng (được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 067394) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 97,1975g.

+ Mẫu các viên nén màu xanh (được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 067394) gửi đến giám định có khối lượng 0,9034g. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu các viên nén màu xanh.

- Bản Kết luận giám định số 2635/KL-KTHS ngày 29/12/2023, của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với toàn bộ mẫu được đựng trong hộp niêm phong, ký hiệu BG61, kết luận:

+ Trên mảnh giấy màu trắng có ADN của Lê Thanh Đ.

+ Trên các mẫu gửi giám định còn lại có AND người, do chất lượng dấu vết kém nên AND phân tích được không đủ điều kiện để truy nguyên đối tượng.

Quá trình điều tra, Lê Thanh Đ khai: Vì muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 16 giờ ngày 18/12/2023, Đồng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 74H1-1702 đến khu vực cầu Bản Lệt, thuộc thôn Hà Lệt, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, liên hệ với một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy tổng hợp dạng viên nén, thường gọi là hồng phiến, với số tiền 300.000đ, người này bán cho Đ 21 viên ma túy tổng hợp. Mua được ma túy, Đồng đưa về nhà cho vào một đoạn ống nhựa hình trụ tròn, có nắp đậy, rồi để dưới tấm kính mặt bàn kê tại sân nhà. Sau đó, Đồng sử dụng hết 03 viên, 18 viên ma túy còn lại Đ cất ở chỗ cũ để sử dụng.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, khi Đ đang ngồi tại bộ bàn ghế đặt ở sân nhà thì bị lực lượng chức năng phát hiện ma túy tại nơi Đồng ngồi nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Lê Thanh Đ không thừa nhận 05 gói ma túy tổng hợp thu giữ tại sân nhà số 61 đường Lê Quý Đôn, khóm An Hà, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá vào ngày 19/12/2023.

Cáo trạng số 65/CT-VKS-P1 ngày 23/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Thanh Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Lê Thanh Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) Túi niêm phong ký hiệu NS3A 102848; 1 (một) Túi niêm phong ký hiệu NS2 2018686; 1 (một) Túi niêm phong ký hiệu NS3A 103218; 01 (một) Hộp catton được dán bằng kín các mép bằng giấy trắng có hình dấu tròn của Phân viện Khoa học Hình sự tại Đà Nẵng và chữ ký, họ tên Lê Văn Điệp, Phạm Văn Hoà, Bùi Thanh Tuấn, Phạm Trọng Dân.

- *Trả lại cho bị cáo Lê Thanh Đ*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng.

Bị cáo Lê Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi

phạm tội của mình, cụ thể ngày 19/12/2023, Lê Thanh Đ có hành vi tàng trữ không nhằm mục đích vận chuyển, mua bán tại nhà số 63 Lê Quý Đôn, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị bị bắt quả tang với số lượng 1,7805g ma túy loại Methamphetamine và tàng trữ tại sân nhà số 61 Lê Quý Đôn, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị số ma túy có khối lượng 97,1975g ma túy loại Methamphetamine; tổng khối lượng là 98,978g ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Lê Thanh Đ thực hiện 2 lần tàng trữ ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà, bị cáo Lê Thanh Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo tàng trữ ma túy với số lượng lớn, gần hết mức tối đa của điều luật quy định nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo giữa khung hình phạt của điều luật là tương xứng đối với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy và bao gói sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu huỷ, cụ thể: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS3A 102848; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS2 2018686; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS3A 103218; 01 (một) hộp catton được dán bằng kín các mép bằng giấy trắng có hình dấu tròn của Phân viện Khoa học Hình sự tại Đà Nẵng và chữ ký, họ tên Lê Văn Điệp, Phạm Văn Hoà, Bùi Thanh Tuấn, Phạm Trọng Dân.

- Đối với điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, cụ thể: 01 điện thoại di động bàn phím số màu xanh, bên trong có gắn 2 thẻ sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt sau có in chữ SAMSUNG màu trắng, bên trong có gắn 01 thẻ sim, đã qua sử dụng.

[6]. Về biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Lê Thanh Đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ: **12 (mười hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) Túi niêm phong ký hiệu NS3A 102848, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Ngô Thị Tâm, Bùi Thanh Tuấn và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (kèm theo Kết luận giám định số: 81/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị)

- 01 (một) Túi niêm phong ký hiệu NS2 2108686, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Trương Văn Song Hào, Bùi Thanh Tuấn và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (kèm theo Kết luận giám định số: 86/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị)

- 01 (một) Túi niêm phong ký hiệu NS3A 103218, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Nguyễn Thị Thanh Hằng, Bùi Thanh Tuấn và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (kèm theo Kết luận giám định số: 112/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).

- 01 (một) Hộp catton được dán băng kín các mép bằng giấy trắng có hình dấu tròn của Phân viện Khoa học Hình sự tại Đà Nẵng và chữ ký, họ tên Lê Văn Điệp, Phạm Văn Hoà, Bùi Thanh Tuấn, Phạm Trọng Dân. (kèm theo Kết luận giám định số: 2634/KL-C09C(Đ1) ngày 03/01/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP Đà Nẵng).

** Trả lại cho bị cáo Lê Thanh Đ:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh gắn kèm 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ sim Mobifone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng gắn kèm 01 thẻ sim Mobifone được niêm phong trong (Túi niêm phong ký hiệu PS2 2126505, bên ngoài có chữ ký và họ

tên của Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Hồng Hà và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (kèm theo Kết luận giám định số: 102/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).

(Vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Trị với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị; PC 04
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM **PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Thắng – Nguyễn Ngọc Lương

Phan Hồng Phước

; mặt dù bị cáo không thừa nhận hành vi tàng trữ, tuy nhiên tại Bản Kết luận giám định số 2635/KL-KTHS ngày 29/12/2023, của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với toàn bộ mẫu được đựng trong hộp niêm phong, ký hiệu BG61, kết luận trên mảnh giấy màu trắng có ADN của Lê Thanh Đồng. Ngoài ra, số ma túy thu giữ 97,1975 gam cùng loại với số ma túy bắt quả tang Lê Thanh đang tàng trữ; mặt khác dữ liệu Camera cho thấy Đồng thường xuyên đi vào nhà số 61 đường Lê Quý Đôn, thuộc khóm An Hà, thị trấn Lao Bảo, điều này được vợ bị cáo Lê Thanh Đồng thừa nhận người đi ra vào mà Camera quay lại là bị cáo Lê Thanh Đồng. Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo tàng trữ toàn bộ số ma túy trên có

